TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2025/HNGĐ-ST
Ngày 23 tháng 6 năm 2025
"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Síu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Doãn Thị Lệ.

2. Bà Tô Thị Lành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Đại Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025 tại Toà án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2025 về việc: "Ly hôn và tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2025/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu H; sinh năm 1993; địa chỉ: Hẻm 125 N, thôn 1, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1989; địa chỉ: Hẻm 125 N, thôn 1, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Trong đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 02 năm 2025, bản tự khai, lời khai trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Thu H trình bày*:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn Đ tự nguyện tìm hiểu, chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên sau này xảy ra mâu thuẫn, không hợp nhau. Khi mâu thuẫn anh Đ có lời nói, hành động không tôn

trọng chị, trong thời gian chờ Tòa án giải quyết ly hôn anh Đ có hành vi đánh chị. Nay chị nhận thấy hôn nhân đã thật sự mất hạnh phúc, trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa giải quyết được ly hôn với anh Phạm Văn Đ.

Mặc dù anh Đ có nguyện vọng được đoàn tụ nhưng chị không còn tình cảm yêu thương anh Đ, chị thấy cuộc sống chung không có hạnh phúc, không thể chia sẻ được với nhau trong cuộc sống nên chị không thể tiếp tục chung sống với anh Đ, mong muốn được ly hôn.

- Về con chung: Chị và anh Phạm Văn Đ có 02 con là Phạm Hà Thiên T, sinh ngày 06/02/2014 và Phạm Hà An D, sinh ngày 13/9/2019. Hiện tại chị chưa có thu nhập ổn định, chưa có nghề nghiệp nên mong muốn sau khi ly hôn giao hai con chung cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, lời khai quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa anh Phạm Văn Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lê Thị Thu H tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 01/8/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, anh còn rất yêu thương chị H.

Trong cuộc sống có nhiều áp lực về kinh tế, thời gian qua anh chỉ lo làm kinh tế, ít tâm sự thấu hiểu tâm lý tình cảm của vợ nên chị H có tình cảm yêu thương người đàn ông khác. Anh thừa nhận trong lúc nóng nảy không kiềm chế được có đánh chị H, nay anh rất hối hận và xin lỗi chị H. Anh vẫn bỏ qua khuyết điểm của vợ, anh hứa khắc phục thiếu sót của bản thân để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh có niềm tin sẽ thay đổi được tình cảm chị H, mang lại hạnh phúc gia đình. Do vậy, anh mong muốn đoàn tụ, không đồng ý ly hôn và anh không muốn vợ chồng ly hôn sẽ ảnh hưởng đến 02 con, không muốn con sống cảnh thiếu cha, thiếu mẹ. Các con cần sự chăm sóc của cả cha và mẹ.

- Về con chung: Anh và chị Lê Thị Thu H có 02 con là Phạm Hà Thiên T, sinh ngày 06/02/2014 và Phạm Hà An D, sinh ngày 13/9/2019. Trường hợp ly hôn, anh yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng hai con. Không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật tại các Điều 70,71, Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ theo các tài liệu và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Căn cứ các Điều: 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho chị Lê Thị Thu H được ly hôn anh Phạm Văn Đ; Về con chung: giao các con Phạm Hà Thiên T, sinh ngày 06/02/2014 và Phạm Hà An D, sinh ngày 13/9/2019 cho anh Phạm Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Thị Thu H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu ly hôn và giải quyết nuôi con theo quy định của pháp luật. Chị Lê Thị Thu H và anh Phạm Văn Đ đều cư trú tại thành phố Pleiku nên Tòa án nhân dân thành phố Pleiku có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thu H và anh Phạm Văn Đ tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn vào ngày 01/8/2013 tại Ủy ban nhân dân xã H , huyện H, thành phố Đà Nẵng. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Thu H: Tòa án đã hòa giải để anh chị thỏa thuận đoàn tụ nhưng chị H không đồng ý đoàn tụ nên việc hòa giải đoàn tụ không thành.

Chị Lê Thị Thu H trình bày quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, không hợp nhau. Chị không còn tình cảm yêu thương anh Đ, chị thấy cuộc sống chung quá ngột ngạt, không thể chia sẻ được với nhau trong cuộc sống nên chị không thể tiếp tục chung sống với anh Đ. Anh Phạm Văn Đ cho rằng trong cuộc sống có nhiều áp lực về kinh tế, thời gian sống chung anh chỉ lo làm kinh tế, ít tâm sự thấu hiểu tâm lý tình cảm của chị H nên chị H có tình cảm yêu thương người đàn ông khác dẫn đến hôn nhân mất hạnh phúc. Như vậy, anh chị đã có bất đồng quan điểm sống, không có niềm tin, vi phạm nghĩa vụ vợ chồng, không có sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm giúp đỡ, chia sẻ lẫn nhau.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hôn nhân của chị H và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Lê Thị Thu H được ly hôn anh Phạm Văn Đ.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh Đ có 02 con là Phạm Hà Thiên T, sinh ngày 06/02/2014 và Phạm Hà An D, sinh ngày 13/9/2019. Xét yêu cầu của chị H về việc giao hai con chung cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện tại chị chưa có thu nhập ổn định, chưa có nghề nghiệp nên không đảm bảo việc nuôi dưỡng con được tốt, anh Đ đồng ý trực tiếp nuôi hai con trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn. Nên Tòa án giao các con Phạm Hà Thiên T và Phạm Hà An D cho anh Phạm Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, đồng thời phù hợp với nguyện vọng của cháu Trúc, phù hợp với đề nghị của Viện kiểm sát.

Chị Lê Thị Thu H và anh Phạm Văn Đ không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Thu H và anh Phạm Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị Thu H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 58 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thu H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu H được ly hôn anh Phạm Văn Đ.

- Về con chung: Giao các con Phạm Hà Thiên T, sinh ngày 06/02/2014 và Phạm Hà An D, sinh ngày 13/9/2019 cho anh Phạm Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con thành niên mà không bị mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động hoặc không có khả năng lao động nhưng có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định thay đổi mức cấp dưỡng.

2. Về án phí: Chị Lê Thị Thu H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 001179 ngày 26/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; chị Lê Thị Thu H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- THADS Tp.Pleiku;
- Đương sự;
- UBND xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Thị Síu